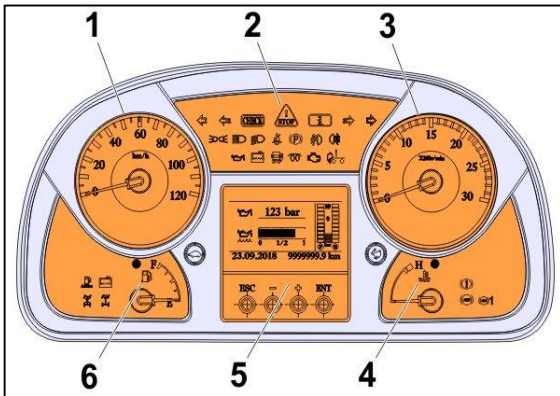




Cụm đồng hồ, mô tả bộ phận Tổng quan

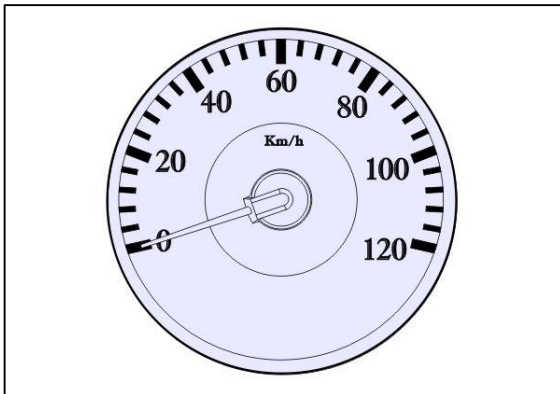


1. Đồng hồ tốc độ
2. Chỉ báo báo hiệu
3. Máy đo tốc độ
4. Đồng hồ nhiệt độ nước làm mát
5. Hiển thị cụm đồng hồ
6. Đồng hồ mức nhiên liệu

Mô tả

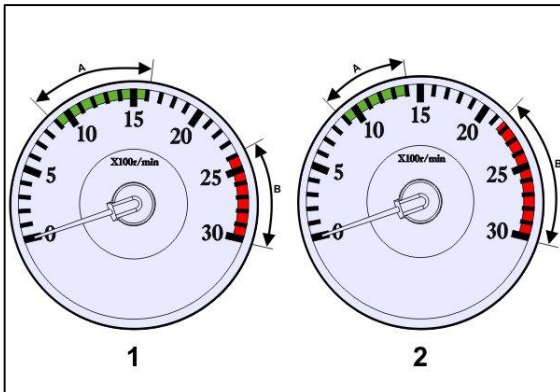
Cụm đồng hồ là một đơn vị hiển thị và được kết nối với các đơn vị điều khiển như EMS (Hệ thống quản lý động cơ), IECU (Bộ điều khiển điện tử tích hợp), ACM (Mô-đun điều khiển xử lý sau), ABS (Hệ thống chống bó cứng phanh) và TGW (Cổng viễn thông) thông qua CAN (Mạng khu vực điều khiển). Cụm đồng hồ cung cấp thông tin cho người dùng về xe thông qua đồng hồ đo, đèn báo và menu hiển thị.

Đồng hồ tốc độ



Đồng hồ tốc độ hiển thị tốc độ của xe tính bằng km/giờ. Phạm vi đo của đồng hồ tốc độ là từ 0 – 120 km/giờ.

Máy đo tốc độ



Vùng	(1) Động cơ D8 (8 lít)	Động cơ VE11 (11 lít)
(A) Vùng xanh	900-1600 rpm	900-1400 rpm
(B) Vùng đỏ	2400-3000 rpm	2150-3000rpm



Máy đo tốc độ cho biết tốc độ động cơ theo vòng quay mỗi phút. Vùng màu xanh lá cây (A) biểu thị lái xe tiết kiệm và vùng màu đỏ (B) biểu thị phạm vi tốc độ động cơ quan trọng.

Đèn báo và đèn cảnh báo

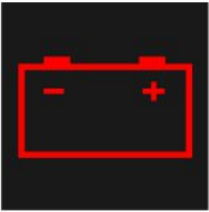
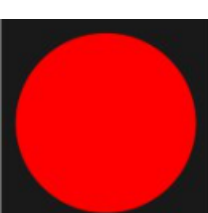
Đèn báo trong cụm đồng hồ được sử dụng để chỉ trạng thái và đưa ra cảnh báo. Tất cả các thông báo đều được ưu tiên hiển thị các thông báo quan trọng hơn trước các thông báo ít quan trọng hơn. Các thông báo cảnh báo được hiển thị trong cụm đồng hồ với ba màu, chúng là

Các thông báo cảnh báo được hiển thị trong cụm đồng hồ với các màu khác nhau để trực quan hóa loại thông tin

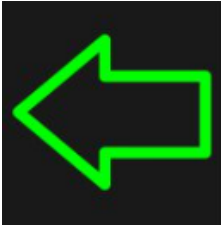
- Đỏ – Dừng xe (CẢNH BÁO, DỪNG LẠI)
- Vàng – lái xe đến xưởng (CẢNH BÁO, KIỂM TRA)
- Trắng – thông tin (i)

Các biểu tượng cảnh báo/chỉ báo sau đây được hiển thị trên cụm đồng hồ:

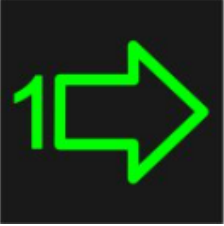
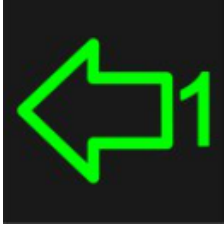
Đèn báo hiệu và đèn cảnh báo

Biểu tượng báo hiệu / chỉ báo cảnh báo	Mô tả	Biểu tượng báo hiệu / chỉ báo cảnh báo	Mô tả
	Bình ắc quy không sạc		Mức nước làm mát thấp
	Áp suất nhớt thấp		Phanh đỗ được áp dụng
	Đai an toàn không được cài		DỪNG: Mức độ nghiêm trọng cao (Đèn chẩn đoán được sử dụng cùng với các thông báo cảnh báo để chỉ ra mức độ nghiêm trọng của thông báo)
	Chỉ báo sự kích hoạt của khóa vi sai giữa trục		Chỉ ra báo kích hoạt của khóa vi sai giữa trục và bánh xe
	Chỉ báo nghiêng cabin		Nhiệt độ nước làm mát động cơ cao



	Áp suất phanh trước/sau - thấp/cao		Mức nhiên liệu: Chỉ ra cảnh báo cho người lái xe khi mức nhiên liệu thấp hơn 10% dung tích bình nhiên liệu
	ABS xe tải – Lỗi ABS trên đầu kéo		ABS rơ moóc – Lỗi ABS trên rơ moóc
	Kích hoạt hoặc lỗi bộ sấy nóng trước		KIỂM TRA: Mức độ nghiêm trọng trung bình (Đèn chẩn đoán được sử dụng cùng với các thông báo cảnh báo để chỉ ra mức độ nghiêm trọng của thông báo)
	Lỗi liên quan đến động cơ		Cửa tải không được cài đúng cách
	Đèn sương mù sau ON		Đèn sương mù trước ON
	Đèn chiếu gần ON		Đèn chiếu xa ON
	Điều khiển đèn chỉ báo rẽ phải		Điều khiển đèn chỉ báo rẽ trái



	Điều khiển đèn rẽ mooc chỉ báo rẽ phải		Điều khiển đèn rẽ mooc chỉ báo rẽ trái
	Bánh răng chia tầng chậm (phạm vi thấp): Kích hoạt dựa trên phạm vi được chọn bởi công tắc chọn phạm vi.		Bánh răng chia tầng nhanh (cảnh báo khu vực) Lưu ý: Chỉ báo sẽ không sáng lên! Âm thanh sẽ được sử dụng trong điều kiện hoạt động của cụm đồng hồ
	Đèn báo vị trí phía trước và phía sau		THÔNG TIN: Mức độ nghiêm trọng thấp (Đèn chẩn đoán được sử dụng cùng với các thông báo cảnh báo để chỉ ra mức độ nghiêm trọng của thông báo)
	Mức AdBlue thấp (Không áp dụng)		

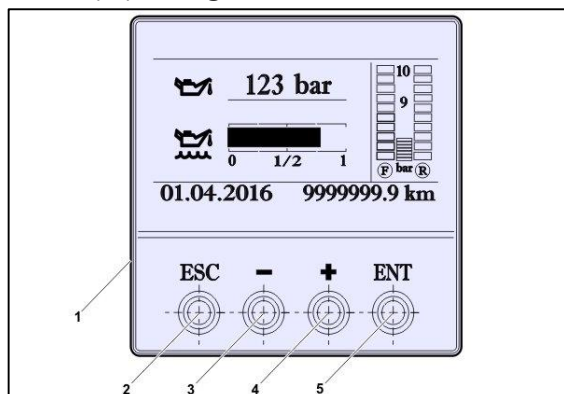
Các đèn báo này sáng cùng với các đèn báo khác hoặc chúng có thể sáng cùng nhau với một thông báo tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của lỗi.

Âm thanh còi cũng được sử dụng để cảnh báo người lái xe khi các đèn báo sau sáng

- Đèn báo nguy hiểm
- Đèn báo rẽ
- Cảnh báo động cơ chạy quá tốc độ
- Phanh đỗ xe
- PTO
- Cửa mở
- Nhắc nhở thắt dây an toàn
- Dừng

Đồng hồ đo nhiệt độ chất làm mát động cơ nằm ở bên phải cụm đồng hồ. Nó có đèn báo cảnh báo được đánh dấu là “H” và được kích hoạt khi nhiệt độ chất làm mát cao.

Hiển thị cụm đồng hồ





1. Hiện thị cụm đồng hồ
2. Nút thoát
3. Nút điều hướng xuống
4. Nút điều hướng lên
5. Nút Enter/OK

Màn hình nằm ở giữa cụm đồng hồ. Màn hình có thể được sử dụng để xem tin nhắn của xe, điều khiển một số chức năng trên xe tải và xem thông tin về xe tải. Nhiệt độ xe, áp suất khí nén, áp suất dầu và khoảng cách đều có thể nhìn thấy trên màn hình.

Có bốn phím chức năng (nút nhấn) trong cụm đồng hồ giúp người lái điều hướng qua các menu hiển thị.

Chức năng lái xe

Chức năng lái xe			
Menu lái xe			
1	Đồng hồ đo	Đồng hồ Adblue	Hiển thị các đồng hồ đo với bộ đếm menu nhưng sẽ không hiển thị loại đồng hồ đo
		Nhiệt độ bên ngoài	
		Áp suất nhớt động cơ	
		Mức nhớt động cơ	
		Số giờ hoạt động động cơ	
2	Dữ liệu nhiên liệu	Nhiên liệu trung bình	Nó chỉ hiển thị các đồng hồ đo có bộ đếm menu, Nó không hiển thị đồng hồ đo nào. Ví dụ: Dữ liệu nhiên liệu (1) *Nhiên liệu chạng: Nhiên liệu chạng/nhiên liệu chạng là mức tiêu thụ nhiên liệu **Nhiên liệu tức thời: Mức tiêu thụ nhiên liệu tức thời
		Dữ liệu chạng*	
		Khoảng cách đến hết nhiên liệu	
		Nhiên liệu tức thời **	
3	Hiện thị	Cài đặt hiển thị	Sự tương phản
			Đèn nền
		Yêu thích	Đồng hồ đo
4	Đặt/reset		Tốc độ trung bình
		Đặt đồng hồ/ thời gian	
		Đặt giới hạn RSL (sau khi nhập mật khẩu)	
		Reset dữ liệu hành trình (sau khi nhập mật khẩu)	
5	Tin nhắn phương tiện	Reset dữ liệu nhiên liệu	
		Màn hình có thể hiển thị ba loại thông báo: Thông tin được biểu thị bằng đèn trắng, cảnh báo được biểu thị bằng đèn vàng và dừng được biểu thị bằng đèn đỏ.	

Chức năng không lái xe

Menu lái xe			
6	Chẩn đoán	Tự kiểm tra	Thử nghiệm tự kiểm tra
			Thử nghiệm đồng hồ đo
			Thử nghiệm hiển thị
			Thử nghiệm âm thanh
		Mã phụ tùng	ECM động cơ (Mô đun kiểm soát động cơ)
			ECU Phanh (đơn vị điều khiển động cơ)
			Cụm đồng hồ
			IECU
		Cài đặt thông số	ECM động cơ (Mô đun kiểm soát động cơ)
			ECU Phanh (đơn vị điều khiển động cơ)
			Cụm đồng hồ
			IECU
7	Cài đặt lái xe	Ngôn ngữ	
		Đơn vị	
		Giờ/ ngày	
8	Mật khẩu	Thay đổi mật khẩu (sau khi nhập mật khẩu)	XUỐNG: NHẬP MẬT KHẨU & CỬ NHẬP MẬT KHẨU MỚI
			LÁI XE: NHẬP MẬT KHẨU & CỬ NHẬP MẬT KHẨU MỚI Lưu ý: Mật khẩu mặc định là 1234, người dùng có thể thay đổi mật khẩu sau đó.
9	Bảo dưỡng	Xem dữ liệu	



		Reset dữ liệu	
10	Huấn luyện nhiên liệu	Mode 1	
		Mode 2	
		Mode 3	